

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy.

2. Ông Trần Văn Nam.

- Thư ký phiên toà: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Dương Văn Phúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Ân Văn T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Sán Chay; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ân Văn P và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Ngày 05 tháng 6 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 14 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2019.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: ngày 11 tháng 6 năm 2004 bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02 tháng 8 năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 21 tháng 10 năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28 tháng 3 năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại M, Trại giam Q. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** anh Đinh Công B và anh Lê Hữu S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 01 tháng 4 năm 2022, tổ kiểm tra thuộc Trại giam Q thực hiện lệnh kiểm tra, kiểm soát hiện trường lao động nhà xưởng đan lưới tại tầng 3, nhà giam số 03, khu 2, phân trại số M, Trại giam Q nơi lao động của đội phạm nhân số 15 đang làm việc. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần đùi phía trước bên trái của phạm nhân Ân Văn T đang mặc có một túi ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, không rõ hình dạng được buộc giữ bởi dây nịt màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 10 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: chất bột màu trắng dạng cục trong túi ni lon đã thu giữ của Ân Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3, 024g (ba phẩy, không hai bốn gam).

Anh Đinh Công B có lời khai: vào khoảng 09 giờ 40 ngày 01/4/2022, tại xưởng lao động đội số 15, phân trại số M, Trại giam Q, các cán bộ vào kiểm tra người và đồ vật của các phạm nhân đang làm việc tại đây. Sau khi các cán bộ kiểm tra người anh xong thì tiếp tục kiểm tra Ân Văn T. Anh thấy các cán bộ phát hiện trong túi quần đùi phía trước của T một túi ni lon, khi cán bộ mở túi ni lon ra thì thấy bên trong có chứa một cục màu trắng. Khi cán bộ hỏi thì T trả lời cục đó là ma túy Heroine T nhặt được ở dưới cống phía ngoài hàng rào khu nhà giam số 02 vào buổi sáng cùng ngày và T đã cất giấu để mục đích sử dụng cho cá nhân.

Anh Lê Hữu S cũng có lời khai phù hợp với lời khai của anh Đinh Công B về việc đã thấy cán bộ Trại giam Q phát hiện, thu giữ gói ni lon chứa ma túy trong người của bị cáo Ân Văn T như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSĐT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Truy tố bị cáo Ân Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ân Văn T từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành (11 tháng 08 ngày tù) tại bản án số 210/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 53 tháng 08 ngày tù đến 59 tháng 08 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 8 năm 2022).

- *Về các biện pháp tư pháp*: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy một phong bì niêm phong số 576/KL- KTHS ngày 10 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đối với vụ án này đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố*:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ân Văn T đều khai nhận:

Bản thân bị cáo là người đang phải chấp hành án phạt tù tại phân trại M, Trại giam Q. Khoảng 07 giờ 15 ngày 01 tháng 4 năm 2022, sau khi điểm danh

buổi sáng xong, T cùng các phạm nhân thuộc đội lao động số 15 được cán bộ quản giáo đưa lên tầng 03 nhà giam số 03 để làm công việc đan lưới như mọi ngày. Khi đi qua khu vực tường rào của nhà giam số 02 thì bị cáo nhìn thấy dưới rãnh thoát nước có một túi ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng đã được ép mịn. Do trước đây đã từng sử dụng nên bị cáo biết đó là ma túy Heroine. Vì vậy, bị cáo cầm gói ma túy lên và cất giấu vào trong túi quần nhằm mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo chưa kịp sử dụng thì đã bị cán bộ Trại giam phát hiện, thu giữ gói ma túy bị cáo đang cất giấu trong người.

Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do các cán bộ quản lý Trại giam Q lập hồi 09 giờ 50 ngày 01 tháng 4 năm 2022; phù hợp với Bản ảnh xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 10 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: chất bột màu trắng dạng cục trong túi ni lon đã thu giữ của Ân Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3, 024g (ba phẩy, không hai bốn gam).

(Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục IA, STT 09 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại tầng 03, nhà giam số 03, phân trại M, Trại giam Q (thuộc thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh), bị cáo Ân Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 3, 024g (ba phẩy, không hai bốn gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Ân Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Do đó, Bản cáo trạng số 74/CT-VKSĐT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn tại cơ sở cải tạo, giam giữ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho phạm nhân và những người thân của họ. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Những năm qua Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy, nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức, rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo Ân Văn T không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý thật nghiêm theo quy định.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình thức xử lý đối với bị cáo:

- Về nhân thân: bị cáo Ân Văn T trước đây đã nhiều lần bị Tòa án kết án, đã bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc và hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, tổng cộng phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, đang trong thời gian chấp hành án nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay và giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về thời gian bị cáo đã chấp hành án trước đây:

Tại Bản án số 210/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Ân Văn T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 04/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2019.

Như vậy, tính đến ngày xét xử vụ án này (ngày 17 tháng 8 năm 2022), bị cáo Ân Văn T đã chấp hành được 03 năm 06 tháng 22 ngày tù; hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành theo Bản án số 210/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm

2019 của Tòa án nhân dân quận T Xuân, thành phố Hà Nội là 11 tháng 08 ngày tù.

Bị cáo Ân Văn Th đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên Tòa án tổng hợp hình phạt của tội mới phạm với phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành của bản án trước để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án, đồ vật đã thu giữ và các vấn đề khác:

Một phong bì niêm phong số 576/KL- KTHS ngày 10 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định, thuộc vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo Ân Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. *Về tội danh:* tuyên bố bị cáo Ân Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* xử phạt bị cáo Ân Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành 11 (mười một) tháng 08 (tám) ngày tù tại Bản án số 210/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 53 (năm mươi ba) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 8 năm 2022).

3. *Về các biện pháp tư pháp:* tịch thu và tiêu hủy một phong bì niêm phong số 576/KL- KTHS ngày 10 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 100 ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

4. *Về án phí*: bị cáo Ân Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: bị cáo Ân Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại giam Quảng Ninh – Cục C10 – Bộ CA;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, HSVA, VP 7b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Khắc Tuyn